

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27/06/2018

Về việc: “Tranh chấp
hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1979

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số N/62, phố 2, đường Đồng K, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

Bị đơn: Anh Trần Ngọc H - Sinh năm 1973

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, BG, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày, chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2000 tại UBND xã Đông Cương, (nay là phường Đông Cương) thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H bỏ nhà đi từ tháng 6/2002 đến nay không có tin tức gì, gia đình và người thân không biết tin tức hiện nay anh H ở đâu, chị H đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh H mất tích, nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H trình bày, vợ chồng có một con chung cháu Trần Ngọc H sinh ngày 02/11/2000, từ khi anh H bỏ nhà đi, cháu H ở với chị, nay chị xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

*> Đối với bị đơn anh Trần Ngọc H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh H và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Trần Ngọc H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh H, thôn M, BG, xã Th, huyện T và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn để anh Trần Ngọc H biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, ngày 15/6/2018, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2000 tại UBND xã Đông Cương, thành phố Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng anh H bỏ nhà đi, chị H tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức gì, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐDS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh Trần Ngọc H mất tích, nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, yêu cầu của chị H phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 02/11/2000, từ khi anh H bỏ nhà đi cháu H ở với chị H, nay chị xin tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị H là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế vì hiện tại anh H đã mất tích, giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4]Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Điều 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Ngọc H

Về con chung: Giao chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 02/11/2000, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001152 ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSDND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- UBND P Đông Cương-TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp